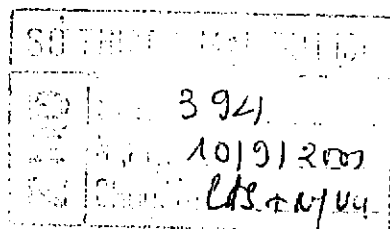


Số: 40 /2001/QĐ-UBT

Trà Vinh, ngày 05 tháng 9 năm 2001



**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**Về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển**  
**du lịch tỉnh Trà Vinh (giai đoạn 2000 - 2010)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ngày 21/6/1994;
- Căn cứ Pháp lệnh số 11/1999/PL-UBTVQH10 ngày 01/5/1999 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Căn cứ Quyết định số 307/TTg ngày 24/5/1995 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam thời kỳ 1995 - 2010;
- Theo thông báo ý kiến kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Trần Văn Vẹn tại cuộc họp thông qua báo cáo quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2000 - 2010 số 258/VP-UBT ngày 27/3/2001;
- Xét Tờ trình số 24/STM-DL ngày 07/5/2001 của Giám đốc Sở Thương mại
- Du lịch về việc xin phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2000 - 2010;

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2000 - 2010 như bản báo cáo tổng hợp quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2000 - 2010 do Viện nghiên cứu phát triển du lịch thuộc Tổng cục Du lịch lập năm 2000 và một số nội dung chủ yếu như sau:

1/- Dự báo mức tăng trưởng của du lịch tỉnh Trà Vinh theo 3 phương án:

1.1.- Dự báo khách du lịch đến tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2000 - 2010:

Phương án	Loại khách	Hạng mục	1999 (*)	2000	2005	2010
Phương án 1	Khách quốc tế	Tổng số lượt khách (ngàn)	1.592	1.900	7.300	16.700
		Ngày lưu trú trung bình	1,1	1,2	1,5	2,0
		Tổng số ngày khách (ngàn)	1.751	2.280	10.950	33.400
Phương án 2	Khách nội địa	Tổng số lượt khách (ngàn)	29.397	33.800	110.000	260.000
		Ngày lưu trú trung bình	2,0	2,0	2,2	2,5
		Tổng số ngày khách (ngàn)	58.794	67.600	242.000	650.000
Phương án 2	Khách quốc tế	Tổng số lượt khách (ngàn)	1.592	1.900	7.600	18.500
		Ngày lưu trú trung bình	1,1	1,2	1,5	2,0
		Tổng số ngày khách (ngàn)	1.751	2.280	11.400	37.000
Phương án 2	Khách nội địa	Tổng số lượt khách (ngàn)	29.397	33.800	120.000	300.000
		Ngày lưu trú trung bình	2,0	2,0	2,2	2,5
		Tổng số ngày khách (ngàn)	58.794	67.600	264.000	750.000

Phương án 3	Khách quốc tế	Tổng số lượt khách (ngàn)	1.592	1.900	7.900	19.600
		Ngày lưu trú trung bình	1,1	1,2	1,5	2,0
		Tổng số ngày khách (ngàn)	1.751	2.280	11.850	39.200
	Khách nội địa	Tổng số lượt khách (ngàn)	29.397	33.800	125.000	320.000
		Ngày lưu trú trung bình	2,0	2,0	2,2	2,5
		Tổng số ngày khách (ngàn)	58.794	67.600	275.000	800.000

**1.2.- Dự báo doanh thu từ du lịch của Trà Vinh thời kỳ 2000 - 2010:**

Đơn vị tính: Ngàn USD

Phương án	Loại doanh thu	2000	2005	2010
Phương án 1	Doanh thu từ du lịch quốc tế	159,6	985,5	4.008,0
	Doanh thu từ du lịch nội địa	1.487,2	6.050,0	19.500,0
	Cộng:	1.646,8	7.035,5	23.508,0
Phương án 2	Doanh thu từ du lịch quốc tế	159,6	1.026,0	4.440,0
	Doanh thu từ du lịch nội địa	1.487,2	6.600,0	22.500,0
	Cộng:	1.646,8	7.626,0	26.940,0
Phương án 3	Doanh thu từ du lịch quốc tế	159,6	1.066,5	4.704,0
	Doanh thu từ du lịch nội địa	1.487,2	6.875,0	24.000,0
	Cộng:	1.646,8	7.941,5	28.704,0

**2/- Dự báo cơ cấu chi tiêu của khách du lịch đến Trà Vinh giai đoạn 2000 - 2010 (phương án 2):**

Loại dịch vụ	1999 <sup>(1)</sup>		2000		2005		2010	
	Tỷ lệ (%)	Giá trị (triệu USD)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (triệu USD)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (triệu USD)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (triệu USD)
Lưu trú	15,2	0,198	25,0	411,7	24,0	1.830,2	22,0	5.926,8
Ăn uống	26,1	0,341	22,0	362,3	20,0	1.525,2	18,0	4.849,2
Hàng hóa lưu niệm	-	-	15,0	247,0	16,0	1.220,2	18,0	4.849,2
Vận chuyển du lịch	-	-	10,0	164,7	11,0	838,9	12,0	3.232,8
Dịch vụ khác	58,7	0,766	28,0	461,1	29,0	2.211,5	30,0	8.082,0
Tổng cộng	100,0	1,305	100,0	1.646,8	100,0	7.626,0	100,0	26.940,0

**3/- Dự báo chỉ tiêu GDP và vốn đầu tư cho du lịch tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2000 - 2010 theo 3 phương án:**

**3.1.- Dự báo chỉ tiêu GDP và vốn đầu tư cho du lịch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2000 - 2010 (phương án 1):**

(Theo giá 1994: 1USD = 11.000đ)

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	1999 <sup>(1)</sup>	2000	2005	2010
1.- Tổng giá trị gia tăng GDP của tỉnh <sup>(1)</sup>	Tỷ đồng VN Triệu USD	3.363,0 305,7	3.676,0 334,2	6.646,0 604,2	12.245,0 1.113,2
2.- Nhịp độ tăng trưởng GDP của tỉnh <sup>(1)</sup>	%	-	8,87	12,57	13,00
3.- Tổng giá trị GDP của ngành du lịch Trà Vinh	Tỷ đồng VN Triệu USD	10,3 0,94	13,0 1,18	52,8 4,8	168,3 15,3

4.- Tỷ lệ GDP du lịch so với tổng GDP của tỉnh	%	0,31	0,35	0,80	1,37
5.- Nhịp độ tăng trưởng GDP du lịch của tỉnh	%	-	25,0	32,4	26,1
6.- Tổng giá trị gia tăng GDP các ngành dịch vụ <sup>(1)</sup>	Tỷ đồng VN Triệu USD	618,0 56,2	702,0 63,8	1.703,0 154,8	3.542,0 322,0
7.- Tỷ lệ GDP các ngành dịch vụ so với tổng GDP của tỉnh <sup>(1)</sup>	%	18,4	19,1	25,6	28,9
8.- Nhịp độ tăng trưởng GDP các ngành dịch vụ của tỉnh <sup>(1)</sup>	%	-	13,5	19,4	15,8
9.- Hệ số đầu tư ICOR dịch vụ của tỉnh <sup>(1)</sup>	-	-	3,15	3,15	3,25
10.- Hệ số đầu tư ICOR cho du lịch	-	-	2,8	3,0	3,0
11.- Tổng nhu cầu vốn đầu tư cho du lịch	Tỷ đồng VN Triệu USD	-	7,37 0,67	119,46 10,86	346,50 31,50

**3.2.- Dự báo chỉ tiêu GDP và vốn đầu tư cho du lịch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2000 - 2010 (phương 2):**

(Theo giá 1994: 1USD = 11.000đ)

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	1999*	2000	2005	2010
1.- Tổng giá trị gia tăng GDP của tỉnh <sup>(1)</sup>	Tỷ đồng VN Triệu USD	3.363,0 305,7	3.676,0 334,2	6.646,0 604,2	12.245,0 1.113,2
2.- Nhịp độ tăng trưởng GDP của tỉnh <sup>(1)</sup>	%	-	8,87	12,57	13,00
3.- Tổng giá trị GDP của ngành du lịch Trà Vinh	Tỷ đồng VN Triệu USD	10,3 0,94	13,0 1,18	58,3 5,30	194,7 17,7
4.- Tỷ lệ GDP du lịch so với tổng GDP của tỉnh	%	0,31	0,35	0,88	1,59
5.- Nhịp độ tăng trưởng GDP du lịch của tỉnh	%	-	25,0	35,0	27,2
6.- Tổng giá trị gia tăng GDP các ngành dịch vụ <sup>(1)</sup>	Tỷ đồng VN Triệu USD	618,0 56,2	702,0 63,8	1.703,0 154,8	3.542,0 322,0
7.- Tỷ lệ GDP các ngành dịch vụ so với tổng GDP của tỉnh <sup>(1)</sup>	%	18,4	19,1	25,6	28,9
8.- Nhịp độ tăng trưởng GDP các ngành dịch vụ của tỉnh <sup>(1)</sup>	%	-	13,5	19,4	15,8
9.- Hệ số đầu tư ICOR dịch vụ của tỉnh <sup>(1)</sup>	-	-	3,15	3,15	3,25
10.- Hệ số đầu tư ICOR cho du lịch	-	-	2,8	3,0	3,0
11.- Tổng nhu cầu vốn đầu tư cho du lịch	Tỷ đồng VN triệu USD	-	7,37 0,67	135,96 12,36	409,20 37,20

**3.3.- Dự báo chỉ tiêu GDP và vốn đầu tư cho du lịch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2000 - 2010 (phương án 3):**

(Theo giá 1994: 1USD = 11.000đ)

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	1999*	2000	2005	2010
1.- Tổng giá trị gia tăng GDP của tỉnh <sup>(1)</sup>	Tỷ đồng VN Triệu USD	3.363,0 305,7	3.676,0 334,2	6.646,0 604,2	12.245,0 1.113,2
2.- Nhịp độ tăng trưởng GDP của tỉnh <sup>(1)</sup>	%	-	8,87	12,57	13,00
3.- Tổng giá trị GDP của ngành du lịch Trà Vinh	Tỷ đồng VN Triệu USD	10,3 0,94	13,0 1,18	59,4 5,4	205,7 18,7
4.- Tỷ lệ GDP du lịch so với tổng GDP của tỉnh	%	0,31	0,35	0,89	1,68
5.- Nhịp độ tăng trưởng GDP du lịch của tỉnh	%	-	25,0	35,6	28,2
6.- Tổng giá trị gia tăng GDP các ngành dịch vụ <sup>(1)</sup>	Tỷ đồng VN Triệu USD	618,0 56,2	702,0 63,8	1.703,0 154,8	3.542,0 322,0
7.- Tỷ lệ GDP các ngành dịch vụ so với tổng GDP của tỉnh <sup>(1)</sup>	%	18,4	19,1	25,6	28,9
8.- Nhịp độ tăng trưởng GDP các ngành dịch vụ của tỉnh <sup>(1)</sup>	%	-	13,5	19,4	15,8
9.- Hệ số đầu tư ICOR dịch vụ cả tỉnh <sup>(1)</sup>	-	-	3,15	3,15	3,25
10.- Hệ số đầu tư ICOR cho du lịch	-	-	2,8	3,0	3,0
11.- Tổng nhu cầu vốn đầu tư cho du lịch	Tỷ đồng VN triệu USD	-	7,37 0,67	139,26 12,66	438,90 39,90

4/- Dự báo nhu cầu khách sạn của Trà Vinh đến năm 2010:

Đơn vị tính: Phòng

Phương án	Nhu cầu khách sạn	1999*	2000	2005	2010
Phương án 1	Nhu cầu cho khách quốc tế		10	30	70
	Nhu cầu cho khách nội địa		85	210	520
	Cộng:	108	95	240	590
Phương án 2	Nhu cầu cho khách quốc tế		10	30	80
	Nhu cầu cho khách nội địa		85	230	600
	Cộng:	108	95	260	680
Phương án 3	Nhu cầu cho khách quốc tế		10	30	90
	Nhu cầu cho khách nội địa		85	240	640
	Cộng:	108	95	270	730

Vốn đầu tư trong thời kỳ 2000 - 2005 là 11,53 triệu USD theo phương án 1; 13,03 triệu USD theo phương án 2 và theo phương án 3 là 13,33 triệu USD. Thời kỳ này đầu tư nâng cấp các cơ sở lưu trú đã có, đầu tư vào các cơ sở vui chơi - giải trí, các phương tiện vận chuyển, các cơ sở đào tạo và các cơ sở dịch vụ khác với quy mô thích hợp để đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách du lịch.

Thời kỳ 2006 - 2010, toàn ngành du lịch của tỉnh cần vốn đầu tư khoảng 31,5 triệu USD theo phương án 1; 37,2 triệu USD theo phương án 2 và khoảng 40 triệu USD theo phương án 3.

5/- Nhu cầu vốn đầu tư đến năm 2010:

5.1.- Dự báo các nguồn vốn đầu tư du lịch Trà Vinh đến năm 2010:

Đơn vị tính: Triệu USD

Số TT	Nguồn vốn	Phương án I		Phương án II		Phương án III	
		Trước 2005	Sau 2005	Trước 2005	Sau 2005	Trước 2005	Sau 2005
01	Vốn tích lũy GDP du lịch của các doanh nghiệp du lịch trong tỉnh (10%)	1,153	3,150	1,303	3,720	1,333	3,990
02	Vốn vay ngân hàng và các nguồn khác (20%)	2,306	6,300	2,606	7,440	2,666	7,980
03	Vốn đầu tư tư nhân (10%)	1,153	3,150	1,303	3,720	1,333	3,990
04	Vốn liên doanh trong nước (35%)	4,036	11,025	4,561	13,020	4,666	13,965
05	Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI hoặc liên doanh với nước ngoài (25%)	2,882	7,875	3,257	9,300	3,332	9,975
<b>Tổng cộng 100%</b>		<b>11,530</b>	<b>31,50</b>	<b>13,030</b>	<b>37,200</b>	<b>13,330</b>	<b>39,900</b>

**5.2.- Dự báo nhu cầu lao động trong du lịch của Trà Vinh thời kỳ 2000 - 2010:**

Đơn vị tính: Người

Phương án	Loại lao động	2000	2005	2010
Phương án 1	Lao động trực tiếp trong du lịch	190	480	1.180
	Lao động gián tiếp ngoài xã hội	410	1.050	2.590
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>600</b>	<b>1.530</b>	<b>3.770</b>
Phương án 2	Lao động trực tiếp	190	520	1.360
	Lao động gián tiếp	410	1.140	2.990
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>600</b>	<b>1.660</b>	<b>4.350</b>
Phương án 3	Lao động trực tiếp	190	540	1.460
	Lao động gián tiếp	410	1.190	3.210
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>600</b>	<b>1.730</b>	<b>4.670</b>

**6/- Thị trường khách du lịch:**

Thị trường tương đối của tỉnh Trà Vinh là 2 thị trường khách quốc tế và nội địa, cần có chiến lược đầu tư thâm nhập thị trường khách quốc tế và nội địa để thu hút nhiều khách du lịch đến và đem lại lợi nhuận cao cho ngành du lịch.

- Định hướng chiến lược thị trường:

Để có thể thâm nhập vào thị trường khách du lịch quốc tế và nội địa cần áp dụng chiến lược marketing "Nhiều sản phẩm cho nhiều thị trường". Khách du lịch đến Trà Vinh có thể vừa đi tắm biển kết hợp với tham quan hoặc đi lễ hội hoặc kết hợp với mục đích thương mại, công vụ, nghỉ cuối tuần...

**6.1.- Định hướng thị trường khách quốc tế:**

Những đối tượng thị trường khách sau cần được ưu tiên đầu tư để khai thác và thu hút:

- Lứa tuổi cần ưu tiên đầu tư là trung niên từ 30 - 50.

Trình độ văn hóa của khách: Ưu tiên loại khách có trình độ văn hóa cao và trung bình.

- Thu nhập đầu người của khách: Ưu tiên loại khách có thu nhập cao và trung bình.

- Hình thức đi du lịch: Ưu tiên khách đi tour.

- Ưu tiên khách thuộc loại độc thân hoặc các cặp vợ chồng không con.

- Thị trường: Ưu tiên thị trường khách Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Mỹ, Úc, Singapore, Thái Lan và Tây Âu.

### 6.2.- Định hướng thị trường khách nội địa:

Trên cơ sở sản phẩm du lịch hiện trạng và tiềm năng của tỉnh, định hướng ưu tiên đầu tư cho các thị trường khách nội địa theo từng loại sản phẩm du lịch như sau:

Khách \ Sản phẩm	Thương mại, công vụ	Nghỉ dưỡng biển	Tour tham quan	Nghỉ cuối tuần	Văn hóa lễ hội
Lứa tuổi:					
- Dưới 18 tuổi	-	**	**	**	**
- Từ 18 - 30	**	***	***	***	*
- Từ 31 - 55	***	***	***	***	**
- Trên 55	*	*	**	**	***
Trình độ văn hóa:					
- Thấp	**	**	**	*	**
- Trung bình	**	***	***	***	***
- Cao	***	*	**	***	**
Thu nhập:					
- Thấp	*	**	**	*	**
- Trung bình	**	***	***	***	***
- Cao	***	*	**	***	*
Hoàn cảnh gia đình:					
- Độc thân	**	**	***	**	***
- Cặp vợ chồng	**	**	***	***	**
- Gia đình có trẻ con	-	**	**	***	*
Hình thức đi du lịch:					
- Đi lẻ	***	**	**	***	**
- Theo tour, nhóm	*	**	***	***	***

Chú thích: (\*\*\*) mức độ ưu tiên đầu tư cao nhất.

Ưu tiên thu hút những đối tượng khách nội địa như:

- Khách thương mại, công vụ: Ưu tiên những khách có thu nhập trung bình, đi lẻ không qua các tour trọn gói của các công ty lữ hành, lứa tuổi từ 30 đến 55 tuổi.

- Khách nghỉ dưỡng biển: Ưu tiên những đối tượng có thu nhập thấp và trung bình là chủ yếu, đi theo tour hoặc tự tổ chức, đi du lịch cùng với gia đình, gồm nhiều thành phần thuộc mọi lứa tuổi.

- Khách đi tour tham quan: Ưu tiên những khách đi theo tour của các công ty lữ hành hoặc theo nhóm tự tổ chức; tầng lớp sinh viên, học sinh và công nhân viên chức lứa tuổi từ 30 - 55 tuổi. Khách đi tour tham quan kết hợp với các mục đích khác như nghỉ dưỡng, công vụ hoặc đi lễ hội.

- Khách du lịch văn hóa lễ hội: Ưu tiên những khách đi theo nhóm tự tổ chức, là những người có thu nhập trung bình, thuộc lứa tuổi trung niên và về hưu, tầng lớp lao động tiểu thủ công, buôn bán.

- Khách đi nghỉ cuối tuần: Ưu tiên những khách từ thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lớn ở trong vùng; khách có thu nhập trung bình trở lên; trình độ văn hóa trung bình và cao; nhiều loại lứa tuổi; các gia đình, cặp vợ chồng trẻ không con hoặc độc thân đi nghỉ mát; đi theo tour lữ hành, nhóm tự tổ chức hoặc đi lẻ.

## 7/- Về tổ chức các hoạt động kinh doanh du lịch:

### 7.1.- Những định hướng chính:

Những định hướng chính phát triển du lịch của tỉnh Trà Vinh bao gồm:

- Phát triển ngành du lịch theo chính sách kinh tế mở của Nhà nước, đảm bảo sau năm 2005 ngành du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng đạt hiệu quả kinh tế cao, tác động và hỗ trợ cho các ngành kinh tế khác phát triển.

- Trong phát triển du lịch cần đảm bảo và tạo điều kiện cho mọi thành phần kinh tế phát triển một cách bình đẳng, ổn định và có hiệu quả, trong đó có kinh tế du lịch. Nhà nước vẫn đóng vai trò chủ đạo và điều tiết các hoạt động du lịch. Trong các hoạt động phát triển cần chú trọng đến việc đa dạng hóa các sản phẩm du lịch đảm bảo được sự phát triển bền vững và kinh doanh có hiệu quả.

- Tổ chức hoạt động kinh doanh du lịch phải gắn liền với tổ chức quản lý, đảm bảo an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội... Cần phải phát huy nâng cao truyền thống văn hóa, giữ gìn các bản sắc dân tộc, đảm bảo môi trường sinh thái để phát triển du lịch bền vững.

### 7.2.- Tổ chức các doanh nghiệp du lịch theo hướng công nghiệp hóa và hiện đại hóa:

Tạo hành lang pháp lý cho các thành phần kinh tế phát triển, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động kinh doanh du lịch thực hiện đúng quy định, đúng pháp luật và có hiệu quả.

- Chỉ ưu tiên vốn đầu tư nước ngoài vào các dự án du lịch có quy mô lớn, đòi hỏi trình độ quản lý kinh doanh những sản phẩm du lịch cao cấp, các loại hình du lịch mới hấp dẫn. Những doanh nghiệp có đủ điều kiện và trình độ quản lý để tham gia các liên doanh nước ngoài. Còn các dự án quy mô nhỏ được thực hiện thông qua liên doanh với các tổ chức doanh nghiệp trong nước trên địa bàn tỉnh hoặc với các tỉnh khác.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư vào các khu vui chơi, giải trí, thể thao, nghỉ dưỡng mà hiện nay chưa có điều kiện phát triển trên địa bàn tỉnh, nhằm tạo ra các sản phẩm du lịch đa dạng để thu hút khách. Đưa tiến bộ kỹ thuật công nghệ mới để nâng cao chất lượng các dịch vụ du lịch đạt các tiêu chuẩn quốc tế để đưa ngành du lịch phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

### **7.3.- Tổ chức các loại hình kinh doanh du lịch:**

Định hướng phát triển các loại hình kinh doanh du lịch sau:

- Doanh nghiệp kinh doanh lữ hành.
- Doanh nghiệp thông tin quảng cáo, tư vấn.
- Doanh nghiệp kinh doanh lưu trú và ăn uống.
- Doanh nghiệp kinh doanh vận chuyển du lịch.
- Doanh nghiệp kinh doanh các hoạt động vui chơi giải trí, thể thao nghỉ dưỡng, dịch vụ khác (mua bán hàng lưu niệm...).

### **7.4.- Định hướng tổ chức và hoàn thiện bộ máy quản lý Nhà nước về du lịch:**

Sở Thương mại và Du lịch giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với tất cả các đối tượng thuộc các thành phần kinh tế khác nhau hoạt động trong lĩnh vực du lịch và dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở các văn bản pháp luật, các quy định của Tổng cục Du lịch, của UBND tỉnh và các ngành có liên quan, Sở Thương mại và Du lịch soạn thảo các hướng dẫn cụ thể về thể lệ, tiêu chuẩn... đối với từng đối tượng quản lý, đối với từng loại hình hoạt động. Các văn bản soạn thảo sau khi được UBND tỉnh phê duyệt sẽ được phổ biến rộng rãi tới các Ban - ngành và các đối tượng hoạt động trong lĩnh vực du lịch để thực hiện. Sở Thương mại và Du lịch sẽ tiến hành thực hiện chức năng quản lý Nhà nước theo chuyên ngành trên cơ sở các văn bản cụ thể đó.

Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước theo lãnh thổ của ngành du lịch sẽ được Sở Thương mại và Du lịch thực hiện trên cơ sở sơ đồ tổ chức không gian lãnh thổ thuộc quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Trà Vinh sau khi được UBND tỉnh phê duyệt.

### **7.5.- Định hướng phát triển các loại hình du lịch:**

Các loại hình du lịch được xác định trên cơ sở tiềm năng tài nguyên du lịch của lãnh thổ bao gồm tài nguyên du lịch nhân văn và tài nguyên du lịch tự nhiên. Tài nguyên đối với mỗi loại hình du lịch có những đặc trưng riêng. Trên cơ sở tiềm năng tài nguyên du lịch và các điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật trên địa bàn lãnh thổ, những loại hình du lịch chủ yếu của Trà Vinh có thể tổ chức được bao gồm:

- Du lịch biển (Ba Động, Côn Nghê).



- Du lịch tham quan, nghiên cứu.
- Du lịch sinh thái.
- Du lịch cuối tuần.
- Du lịch thể thao, vui chơi giải trí...

Các biện pháp chủ yếu để thực hiện:

\* **Thứ nhất:** Chú trọng đầu tư, khắc phục những hạn chế về tài nguyên để mở rộng quy mô và nâng cao tính hấp dẫn của các loại hình du lịch chủ yếu hiện có của tỉnh, cụ thể:

- Đầu tư xây dựng các khu du lịch trọng điểm nhằm khai thác có hiệu quả tiềm năng đặc thù của địa phương.

- Tôn tạo, nâng cấp các điểm tham quan, khu vui chơi, giải trí hiện có trên địa bàn tỉnh... và đầu tư xây dựng mới một số điểm vui chơi giải trí lớn của tỉnh, trước mắt ở khu vực thị xã, ở điểm du lịch trọng điểm... để đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí của khách du lịch cũng như người dân địa phương.

- Tiếp tục đầu tư bảo vệ tôn tạo và nâng cấp các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh để phát triển hơn nữa loại hình du lịch văn hóa - lễ hội; tham quan nghiên cứu...

\* **Thứ hai:** Hợp tác chặt chẽ với các địa phương trong vùng, đặc biệt là thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Tiền Giang, Kiên Giang và các tỉnh khác ở đồng bằng sông Cửu Long để khai thác có hiệu quả tiềm năng tài nguyên du lịch rất phong phú ở những lãnh thổ này nhằm phát triển và đa dạng hóa các loại hình du lịch.

#### **7.6.- Định hướng về đa dạng hóa các sản phẩm du lịch:**

Cần thiết phải có những biện pháp nhằm đa dạng hóa các sản phẩm du lịch và nâng cao chất lượng của các sản phẩm đó. Một số hướng cơ bản để giải quyết cần được xem xét bao gồm:

- Tiến hành điều tra đánh giá về hiện trạng (số lượng và chất lượng) các sản phẩm du lịch chính của tỉnh Trà Vinh và những tiềm năng còn chưa được khai thác. Kết quả khảo sát sẽ làm cơ sở cho việc xây dựng một kế hoạch có tính khả thi cao để tạo ra những sản phẩm du lịch có chất lượng, có khả năng cạnh tranh với những sản phẩm du lịch của các địa phương khác trong khu vực.

- Cần tiến hành việc đánh giá phân loại khách sạn và hệ thống dịch vụ theo tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế và có những quy định chặt chẽ về tiện nghi và chất lượng dịch vụ trong hệ thống khách sạn, nhà hàng. Trên cơ sở những quy định đã thống nhất cần tiến hành kiểm tra thường xuyên để đảm bảo chất lượng các sản phẩm dịch vụ không bị xuống cấp.

Trong hệ thống khách sạn - nhà hàng, cần khuyến khích mở rộng nhiều loại hình dịch vụ bổ sung để tạo ra sự đa dạng và hấp dẫn hơn.

- Khuyến khích việc đầu tư nâng cấp mở rộng với nhiều loại hình vui chơi hơn ở các điểm vui chơi giải trí như: Trung tâm thị xã Trà Vinh, bãi biển Ba Động và các điểm du lịch khác... Ở mỗi điểm vui chơi giải trí, cần nghiên cứu để tạo ra những sản phẩm độc đáo có bản sắc riêng, tránh sự trùng lặp trong thiết kế và các hình thức vui chơi giải trí.

- Cần tiến hành hợp tác chặt chẽ với các địa phương phụ cận, đặc biệt là thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Tiền Giang, Kiên Giang và các tỉnh khác để tạo nhiều hơn nữa các sản phẩm du lịch có chất lượng cao thông qua các tuyến, điểm du lịch liên vùng.

### **7.7.- Định hướng về xúc tiến tuyên truyền quảng cáo:**

Những định hướng lớn đối với công tác này bao gồm:

- Biên soạn và phát hành những ấn phẩm có chất lượng và thông tin chính thức về du lịch Trà Vinh để giới thiệu với khách du lịch về con người và cảnh quan, tài nguyên du lịch Trà Vinh; những thông tin cần thiết cho khách như các điểm lưu trú, hệ thống các điểm tham quan du lịch, các nhà hàng, các điểm vui chơi giải trí, giá cả sinh hoạt, đi lại, ăn uống... và địa chỉ các điểm tư vấn cung cấp thông tin cho khách du lịch. Những điểm này cần được đặt ở những đầu mối giao thông như bến xe, khách sạn hoặc những điểm thuận lợi trong giao dịch... Đối với các tờ chỉ dẫn và thông tin sơ lược, kết hợp với các ngành giao thông vận tải cung cấp miễn phí cho khách trên các lộ trình đến Trà Vinh.

- Xúc tiến việc xây dựng và phát hành rộng rãi các phim ảnh tư liệu về lịch sử văn hóa, các công trình kiến trúc, di tích, các danh lam, thắng cảnh, các làng nghề, lễ hội... và cả những cơ hội, khả năng đầu tư phát triển Trà Vinh để giới thiệu với du khách trong và ngoài nước. Những thông tin này là rất bổ ích không chỉ đối với du khách có mục đích tham quan ở Trà Vinh mà còn cần thiết đối với nhiều nhà đầu tư kinh doanh muốn đến để hợp tác ở địa phương.

- Tận dụng các cơ hội để tham gia vào các hội nghị, hội thảo và hội chợ du lịch quốc tế để có điều kiện tuyên truyền những sản phẩm du lịch của tỉnh Trà Vinh.

Mở văn phòng đại diện du lịch Trà Vinh tại các thị trường trong nước cũng như ở nước ngoài để thực hiện các chức năng về dịch vụ lữ hành và xúc tiến tiếp thị.

### **7.8.- Định hướng về đào tạo nguồn nhân lực du lịch:**

Những hướng chính của chương trình trên bao gồm:

- Điều tra phân loại trình độ nghiệp vụ của toàn thể cán bộ nhân viên và lao động hiện đang làm việc trong ngành du lịch của tỉnh. Kết quả điều tra sẽ đưa ra một kế hoạch đào tạo cụ thể các cấp trình độ chuyên ngành (đào tạo lại và đào tạo mới) đáp ứng được yêu cầu phát triển hiện nay của du lịch tỉnh Trà Vinh.

- Tiến hành thực hiện chương trình đào tạo lại (đào tạo bổ túc, tại chức) lao động trong ngành du lịch Trà Vinh ở các cấp trình độ khác nhau, chuyên ngành khác nhau.

- Khuyến khích đào tạo ở trình độ đại học và trên đại học về nghiệp vụ du lịch. Đây sẽ là lực lượng cán bộ quản lý nòng cốt góp phần quan trọng vào sự nghiệp đổi mới theo hướng công nghiệp hóa và hiện đại hóa ngành du lịch của tỉnh.

- Có kế hoạch cử các cán bộ trẻ có trình độ và năng lực sang các nước phát triển để đào tạo trình độ đại học và sau đại học cũng như để thực tập nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên ngành du lịch.

- Tăng cường hợp tác trao đổi kinh nghiệm nghiệp vụ thông qua các chuyến công tác, khảo sát và tham gia hội nghị, hội thảo khoa học ở các nước có ngành du lịch phát triển.

- Xây dựng và xúc tiến một chương trình đặc biệt nhằm nâng cao hiểu biết về du lịch, về cách ứng xử đối với khách và bảo vệ môi trường du lịch cho nhân dân Trà Vinh, cho các địa bàn có các điểm tham quan du lịch thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, ở các trường phổ thông, trường chuyên nghiệp...

### **8/- Định hướng phát triển du lịch theo lãnh thổ:**

Trên cơ sở định hướng phát triển du lịch theo lãnh thổ, tỉnh Trà Vinh sẽ tạo ra được những sản phẩm du lịch đặc thù. Cụ thể là việc hình thành các cụm, điểm và tuyến du lịch, đảm bảo các hoạt động du lịch trong phạm vi lãnh thổ.

#### **8.1.- Định hướng phát triển không gian du lịch:**

Trên địa bàn tỉnh Trà Vinh tổ chức không gian du lịch sẽ được lồng trong không gian phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thuận chiều với các định hướng phát triển đã xác định vì hoạt động của du lịch luôn luôn xen cài với nhiều ngành dịch vụ khác có liên quan, không phải là một hoạt động mang tính độc lập, yếu tố cấu thành trong cơ cấu kinh tế - văn hóa - xã hội của địa phương, luôn phát triển hài hòa với hệ sinh thái, kinh tế đô thị.

Hướng phát triển không gian kinh tế - xã hội của tỉnh Trà Vinh trong "Phương hướng cơ bản về quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội tỉnh đến năm 2010" đã được xác định theo các trục chính sau đây:

\* **Hướng thứ nhất:** Theo trục quốc lộ 53 dọc theo hướng Tây Bắc - Đông Nam bao gồm các vùng công nghiệp thị xã Trà Vinh và vùng công nghiệp Duyên Hải. Đây là hướng phát triển chiến lược của tỉnh nhằm khai thác tối đa những tiềm năng thế mạnh của kinh tế biển cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh. Sự phát triển trục không gian kinh tế này tạo điều kiện thuận lợi khai thác các tiềm năng du lịch biển của tỉnh chủ yếu tập trung ở Ba Động huyện Duyên Hải (như bãi tắm nghỉ mát, đặc sản biển....) và các tiềm năng du lịch sinh thái trên cù lao Long Hòa huyện Châu Thành (du lịch miệt vườn Hòa Minh, Long Hòa và đặc sản ở Cồn Nghêu...).

\* **Hướng thứ 2:** Theo quốc lộ 60 và quốc lộ 54 từ thị xã Trà Vinh theo hướng Tây Nam. Không gian này là hình thành hành lang kinh tế nối sông Tiền với sông Hậu và tạo nên hướng mở giao lưu với các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long. Hoạt động du lịch Trà Vinh không những đưa du khách tiếp cận các điểm du lịch quan trọng như: Chùa Cò, Trung tâm văn hóa Lưu Cừ (huyện Trà Cú) còn là điểm xuất phát cho tuyến du lịch dọc sông Hậu Giang lên Cần Thơ và các tỉnh Tây Nam sông Hậu Giang.

Định hướng phát triển không gian kinh tế đảm bảo những điều kiện thuận lợi để phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng làm tiền đề cho việc phát triển du lịch tỉnh, đặc biệt là những năm 2010 - 2020.

### 8.2.- Điểm du lịch:

Chia các điểm du lịch của tỉnh Trà Vinh thành 2 nhóm chủ yếu sau đây:

- Nhóm điểm du lịch có ý nghĩa vùng, khu vực, là sự độc đáo về tài nguyên du lịch và khả năng thu hút cao đối với khách.

- Nhóm điểm du lịch có ý nghĩa địa phương, du lịch ở các điểm này hoặc không thật đặc sắc, hoặc quá xa đường giao thông hay cơ sở hạ tầng không đảm bảo nên sức hấp dẫn khách du lịch ít nhiều bị hạn chế.

#### 8.2.1.- Điểm du lịch có ý nghĩa vùng, khu vực:

\* **Đền thờ Bác Hồ:** Thuộc ấp Vĩnh Hội, xã Long Đức, thị xã Trà Vinh, cách trung tâm thị xã về phía Bắc 5km, có vị trí thuận lợi, là nơi để nhân dân địa phương tỏ lòng thành kính, biết ơn đối với vị lãnh tụ cách mạng Việt Nam, khu Đền thờ Bác đã trở thành điểm du lịch quan trọng. Dự kiến đây không chỉ là nơi thắp hương tưởng nhớ Bác mà còn là điểm lễ hội, trại hè, khu vui chơi giải trí thiếu nhi và cho khu vực.

\* **Ao Bà Om (Ao vuông):** Là một thắng cảnh nổi tiếng của Trà Vinh và khu vực đồng bằng sông Cửu Long, nằm ở ấp Tà Cự, xã Nguyệt Hóa, huyện Châu Thành cách thị xã Trà Vinh 7km về phía Tây Nam theo quốc lộ 53.

**Chùa Angkorette Pali (Chùa Âng và bảo tàng Khmer):** Nằm trong khuôn viên Ao Bà Om, trên khu đất rộng 4 ha, chùa có kiến trúc cổ độc đáo hài hòa với cảnh sắc thiên nhiên và đã được Bộ Văn hóa - Thông tin công nhận là di tích văn hóa cấp quốc gia. Đối diện với chùa là bảo tàng dân tộc Khmer, khu vực hội tụ các điều kiện của một khu du lịch văn hóa - lễ hội.

Dự kiến chùa Âng - bảo tàng dân tộc Khmer - Ao Bà Om là trung tâm du lịch văn hóa, thể thao, sinh thái thị xã tỉnh Trà Vinh và khu vực.

\* **Bãi tắm biển Ba Động:** Thuộc địa phận xã Trường Long Hòa, huyện Duyên Hải, cách thị xã Trà Vinh 55km theo quốc lộ 53, bãi biển dài hơn 10km, cát mịn trắng, nước trong, không khí trong lành. Ba Động là nơi nghỉ mát tắm

biển, vui chơi giải trí, thể thao nước, ăn uống đặc sản cho các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.

### 8.2.2.- Điểm du lịch có ý nghĩa địa phương:

\* *Chùa Hang*: Nằm ở ấp Tâm Phương, xã Đa Lộc, huyện Châu Thành, cách trung tâm thị xã Trà Vinh 5km về hướng Nam - Tây Nam theo quốc lộ 54.

Chùa Hang có kiến trúc cổ, đất rộng (10 ha) với nhiều cây cổ thụ (như sao, đầu...) và tụ họp nhiều loại chim và dơi, là điểm tham quan thu hút khách du lịch.

\* *Chùa Nodol (Chùa Cò)*: Nằm ở ấp Giồng Lớn, xã Đại An, huyện Trà Cú, cách thị xã Trà Vinh 40km về phía Đông Nam (theo quốc lộ 54) và cách thị trấn Trà Cú  $\approx$  5km về phía Nam. Là ngôi chùa cổ lớn có nhiều nét kiến trúc đặc sắc của nền văn hóa Khmer. Khuôn viên chùa rộng 3 ha là nơi cư ngụ của nhiều loài chim đặc biệt là cò, là điểm tham quan kiến trúc và tham quan nghiên cứu các loài cò có mặt ở vùng sông nước đồng bằng sông Cửu Long.

\* *Chùa Sam Rôngek*: Là ngôi chùa cổ của Khmer Nam Bộ thuộc địa phận ấp Đôn Hóa, xã Nguyệt Hóa, huyện Châu Thành, nằm trên quốc lộ 53 cách thị xã Trà Vinh 15km, là điểm du lịch tham quan nghiên cứu.

\* *Chùa Di Đà*: Thuộc huyện Châu Thành, cách thị xã Trà Vinh 12km theo quốc lộ 54, là điểm tham quan kiến trúc và thắng cảnh của vùng.

\* *Cồn Nghêu (Cồn Nạn)*: Nằm ở xã Mỹ Long, huyện Cầu Ngang, cách bờ biển Mỹ Long 10 phút đi canô, khí hậu trong lành mát mẻ, đặc biệt có nhiều nghêu và ốc huyết ngon nổi tiếng. Cồn Nghêu đã được khai thác phục vụ khách du lịch thư giãn, thưởng thức đặc sản và tham gia lễ hội Nghinh Ông (tội cúng biển).

\* *Vườn trái cây Hòa Minh, Long Hòa thuộc huyện Châu Thành*: Là điểm du lịch sinh thái miệt vườn đặc trưng của đồng bằng sông Cửu Long với sản phẩm nghỉ dân dã và thưởng thức cây trái.

Một số điểm tham quan khác như: Di chỉ văn hóa Óc Eo Lưu Cừ (Trà Cú) nhà thờ Vĩnh Kim, rừng ngập mặn Dân Thành, Long Hữu (Duyên Hải) v.v...

### 8.3.- Cụm du lịch:

Tỉnh Trà Vinh có thể hình thành 4 cụm du lịch chính như sau (xếp theo thứ tự quy mô và tầm quan trọng).

- + Cụm du lịch trung tâm (thị xã Trà Vinh và phụ cận).
- + Cụm du lịch biển Ba Động.
- + Cụm du lịch Cầu Ngang - Cồn Nghêu.
- + Cụm du lịch Trà Cú - Lưu Cừ - Chùa Cò.

#### 8.3.1.- Cụm du lịch trung tâm thị xã Trà Vinh và phụ cận:

Là cụm du lịch trọng tâm và là đầu mối điều hành hoạt động du lịch tỉnh Trà Vinh. Về không gian, cụm du lịch này bao gồm các điểm du lịch trong thị xã và lân cận thị xã như Ao Bà Om, Đền thờ Bác Hồ, chùa Ăng v.v...

Tài nguyên du lịch của cụm đa dạng, từ các di tích văn hóa - lịch sử, các di tích cách mạng, đến các điểm cảnh quan thiên nhiên, sản phẩm du lịch của cụm rất phong phú, gồm:

- Tham quan các di tích lịch sử - văn hóa.
- Vui chơi giải trí, thư giãn.
- Tham quan hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên.
- Hội nghị, hội thảo.

*Các hướng khai thác chủ yếu:*

- Du lịch tham quan nghiên cứu.
- Du lịch sinh thái.
- Du lịch cuối tuần.
- Du lịch hội nghị, hội thảo.

*Khả năng thu hút khách của cụm:*

- Thời kỳ 2000 - 2005 khách du lịch tới Trà Vinh vẫn chủ yếu tập trung ở cụm này.
- Sau 2005 số lượng khách đến Trà Vinh tăng nhưng tỷ trọng khách của cụm so với toàn tỉnh có xu hướng giảm và chỉ chiếm 50-60%.

Cụm du lịch thị xã Trà Vinh và phụ cận, tập trung ưu tiên đầu tư có ý nghĩa quan trọng và là yêu cầu bức xúc, từ nay đến 2010 việc đầu tư phát triển du lịch cụm có thể phân làm 3 giai đoạn:

**\* Giai đoạn 2001 - 2005:** Tập trung đầu tư cải tạo nâng cấp các cơ sở du lịch đã và đang khai thác, cụ thể:

- Khu Ao Bà Om, hình thành khu vui chơi giải trí tổng hợp khu vực thị xã Trà Vinh và lân cận. Hiện nay khu vui chơi giải trí Ao Bà Om đã có quy hoạch chi tiết, cần tiến hành các dự án khả thi, đầu tư xây dựng để đáp ứng nhu cầu hiện nay của nhân dân.

- Nâng cấp, chỉnh trang khu Nhà thờ Bác Hồ nhất là không gian mặt bằng để ngoài chức năng thăm viếng của khách, còn là nơi cắm trại hè, vui chơi giải trí của thiếu nhi.

- Nâng cấp hệ thống khách sạn và cơ sở lưu trú ở thị xã Trà Vinh.  
- Hình thành một số cơ sở phục vụ hội nghị, hội thảo tại thị xã và khu vực Ao Bà Om.

- Trùng tu tôn tạo các chùa Khmer trong cụm để khách tham quan.

**\*Giai đoạn 2006 - 2010:**

- Tập trung hình thành và đưa vào sử dụng hệ thống khách sạn lưu trú đáp ứng nhu cầu về số lượng và chất lượng theo dự báo.

- Đưa vào khai thác khu vui chơi giải trí ở Ao Bà Om, đẩy mạnh hoạt động du lịch nghỉ cuối tuần và kéo dài ngày lưu trú của khách.

- Tiếp tục đầu tư chiều sâu đối với khu lưu niệm Bác Hồ để tăng sự thu hút và tính giáo dục.

\* **Giai đoạn sau 2010:** Đầu tư chiều sâu các điểm du lịch và dịch vụ nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch, đầu tư mở rộng dịch vụ lưu trú ở các điểm du lịch ngoại vi trung tâm để giảm sức ép lượng khách đối với thị xã Trà Vinh.

### 8.3.2.- *Cụm du lịch Cầu Ngang - Côn nghêu và phụ cận:*

Là cụm du lịch phụ trợ cho cụm trung tâm về mặt không gian, cụm du lịch này gồm thị trấn Cầu Ngang, các điểm du lịch thuộc xã Mỹ Long (Côn Nghêu), chùa Giác Linh... các vườn cây trái hai xã Long Hòa, Hòa Minh của huyện Châu Thành.

*Sản phẩm du lịch tiêu biểu của cụm là:*

- Vui chơi giải trí, thư giãn ăn uống đặc sản (nghêu, sò huyết...).
- Nghỉ, tham quan và thưởng thức cây trái miệt vườn.

*Các hướng khai thác chủ yếu:*

- Du lịch tham quan nghiên cứu.
- Du lịch miệt vườn.
- Du lịch nghỉ cuối ngày, cuối tuần.

Tài nguyên, vị trí cụm, vai trò du lịch trong chiến lược phát triển du lịch tỉnh Trà Vinh, đầu tư phát triển cụm du lịch Cầu Ngang - Côn Nghêu và phụ cận chia thành 2 giai đoạn.

#### \* **Giai đoạn đến 2005:**

- Hình thành khu du lịch biển (thư giãn, thưởng thức đặc sản) ở Côn Nghêu Mỹ Long. Với vị trí đẹp, đặc sản hấp dẫn, thu hút khách du lịch địa phương và ngoài tỉnh những năm gần đây. Trong giai đoạn này cần tiến hành xác định quy mô, lập quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư xây dựng để khai thác vào những năm tiếp theo, khai thác với quy mô nhỏ như hiện nay để tăng sự tập trung chú ý của du khách.

- Đầu tư trùng tu, tôn tạo chùa Giác Linh làm điểm tham quan di tích lịch sử - văn hóa và cách mạng.

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết làm cơ sở hình thành khu du lịch miệt vườn ở các xã Long Hòa, Hòa Minh.

- Đầu tư nâng cấp các cơ sở dịch vụ hiện nay.

**\* Giai đoạn 2006 - 2010:**

- Đầu tư cơ bản để hình thành và đưa vào khai thác du lịch miệt vườn.
- Tiếp tục hoàn thiện và đầu tư chiều sâu đối với các điểm du lịch và dịch vụ đã khai thác.

**8.3.3.- Cụm du lịch biển Duyên Hải - Ba Động:**

Có lợi thế về bãi tắm biển, cụm du lịch Duyên Hải - Ba Động là cụm quan trọng thứ hai của tỉnh Trà Vinh.

Mặt không gian, bao gồm thị trấn Duyên Hải, bãi tắm biển Ba Động, các khu rừng ngập mặn Dân Thành, Long Hữu.

Tài nguyên du lịch cụm là bãi tắm Ba Động, các khu rừng ngập mặn, nước khoáng đều mang sắc thái riêng của tỉnh Trà Vinh và khu vực, các sản phẩm du lịch tiêu biểu của cụm là:

- Nghỉ mát, tắm biển và thể thao mặt nước.
- Tham quan nghiên cứu sinh thái ngập mặn.
- Thư giãn, thưởng thức đặc sản, chữa bệnh.

*Các hướng khai thác chủ yếu:*

- Du lịch biển
- Du lịch tham quan, nghiên cứu
- Du lịch sinh thái
- Du lịch thể thao, vui chơi giải trí.

Nằm cuối quốc lộ 53, giao thông thuận lợi, có bãi biển là "đặc sản" của khu vực, cụm du lịch Duyên Hải - Ba Động có sức thu hút đối với các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, phân chia khách du lịch và giảm sự quá tải của cụm du lịch trung tâm.

Tài nguyên, vị trí, vai trò quan trọng của cụm du lịch trong chiến lược phát triển du lịch của tỉnh, đầu tư phát triển cụm du lịch Duyên Hải - Ba Động có thể tiến hành theo 3 giai đoạn:

**\* Giai đoạn trước 2005:**

- Tập trung chú trọng khai thác sản phẩm du lịch biển Ba Động, trước mắt cải tạo, nâng cấp các cơ sở lưu trú, dịch vụ ở ven bờ biển đồng thời tiến hành xác định quy mô, lập quy hoạch chi tiết và tiến hành nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng thành khu du lịch biển tâm cỡ khu vực.
- Đầu tư lập dự án mở rộng diện tích rừng ngập mặn để chuẩn bị mở tuyến du lịch sinh thái ngập mặn.

**\* Giai đoạn 2006 - 2010:** Đầu tư cơ bản để hình thành khu du lịch biển Ba Động một cách hoàn chỉnh đáp ứng nhu cầu theo dự báo, cụ thể:



- Nâng cấp cả về số lượng, chất lượng các cơ sở lưu trú, dịch vụ.
- Nâng cấp chất lượng bãi tắm.
- Mở tuyến du lịch sinh thái ngập mặn.
- Chuẩn bị cơ sở để hình thành loại hình du lịch vui chơi giải trí, thể thao trên nước trong khu vực bãi tắm Ba Động.

\* **Giai đoạn sau 2010:** Hoàn chỉnh các sản phẩm du lịch phù hợp tính chất và quy mô của cụm.

#### **8.3.4.- Cụm du lịch Trà Cú:**

Nằm ở phía Nam - Tây Nam tỉnh, bên bờ sông Hậu Giang là cụm du lịch quan trọng, có thể tiếp cận bằng đường bộ (quốc lộ 54) và đường thủy (sông Hậu Giang).

Tài nguyên du lịch chính của cụm là khu văn hóa Óc Eo, Lưu Cừ, chùa Nodol, tính chất là cụm du lịch văn hóa.

#### *Các sản phẩm du lịch của cụm gồm:*

- Tham quan nghiên cứu di tích lịch sử - văn hóa, vườn cò.
- Vui chơi giải trí.

#### *Các hướng khai thác chủ yếu:*

- Du lịch tham quan nghiên cứu.
- Du lịch cuối tuần.

Các hoạt động của cụm cần hướng tới tuyến du lịch đường "sông Hậu Giang đi Cần Thơ, Sóc Trăng...

Đầu tư phát triển cụm du lịch Trà Cú và phụ cận có thể chia làm hai giai đoạn:

#### \* **Giai đoạn từ nay đến 2010:**

- Tập trung tôn tạo chùa Nodol, di chỉ văn hóa Lưu Cừ thành các điểm tham quan hấp dẫn.
- Đầu tư nâng cấp các cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch làm điểm xuất phát và điểm đến cho tuyến du lịch sông Hậu.

\* **Giai đoạn sau 2010:** Tiếp tục đầu tư chiều sâu để hoàn chỉnh cụm du lịch theo đúng tính chất định hướng phát triển không gian du lịch.

#### **8.4.- Tuyến du lịch:**

Xác định tuyến du lịch trong không gian du lịch tỉnh Trà Vinh và các vùng lân cận căn cứ vào các tiêu chuẩn sau:

- Sự phân bố tài nguyên du lịch (tự nhiên và văn hóa) và sự hấp dẫn của cảnh quan trên toàn tuyến và ở các điểm dừng tham quan du lịch.

- Các khu nghỉ ngơi, vui chơi giải trí với khả năng thu hút khách của chúng.
- Điều kiện về cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật trong đó giao thông đóng vai trò then chốt.
- Sự trong sạch về môi trường, các điều kiện về trật tự an toàn xã hội.
- Hướng phát triển không gian lãnh thổ du lịch đã xác định.

Dựa vào những cơ sở lập tuyến du lịch trên có thể xác định các tuyến du lịch chính của tỉnh như sau:

#### **8.4.1.- Các tuyến du lịch nội tỉnh:**

##### **Tuyến du lịch đường bộ:**

\* Tuyến du lịch Trà Vinh - Cầu Ngang - Duyên Hải - Ba Động: Là tuyến đường bộ du lịch chính của tỉnh và quan trọng nhất, nối hai cụm du lịch lớn của tỉnh và sản phẩm du lịch trên tuyến này cũng mang tính đặc trưng nhất.

+ Các đối tượng tham quan, các sản phẩm du lịch của tuyến gồm:

- Khu Đền thờ Bác Hồ.
- Khu du lịch sinh thái, vui chơi giải trí cuối tuần Ao Bà Om.
- Bảo tàng Khmer và chùa Ăngkorette Pali.
- Chùa Giác Linh.
- Khu vui chơi giải trí, ăn uống đặc sản Côn Nghêu.
- Khu nghỉ mát, tắm biển, thể thao Ba Động
- Khu sinh thái ngập mặn Long Hữu, Dân Thành.

+ Thời gian tham quan tuyến du lịch này 1 - 2 ngày.

+ Địa điểm lưu trú: Thị xã Trà Vinh, khu du lịch biển Ba Động.

\* Tuyến du lịch Trà Vinh - Trà Cú - Tiểu Cần: Đây là tuyến du lịch đường bộ lớn thứ 2 của tỉnh Trà Vinh và được tổ chức theo hướng phát triển không gian kinh tế của tỉnh, là các điểm tham quan dọc quốc lộ 54.

+ Đối tượng tham quan:

- Khu Đền thờ Bác Hồ.
- Khu du lịch sinh thái, vui chơi giải trí Ao Bà Om.
- Bảo tàng Khmer và chùa Ăngkorette Pali
- Chùa Di Đà.
- Chùa Hang (Chùa Dơi)
- Chùa Nodol (Chùa Cò)
- Khu văn hóa Ốc Eo Lưu Cừ.

+ Thời gian tham quan: 01 ngày

+ Địa điểm lưu trú: Thị xã Trà Vinh

Ngoài hai tuyến du lịch chính trên, theo đường bộ còn có các tuyến phụ trợ theo tỉnh lộ 914, theo quốc lộ 60, tuyến du lịch phụ trợ có tác dụng nối các tuyến chính và kéo dài thời gian tham quan của du khách.

### **Tuyến du lịch đường sông:**

Xuất phát từ Trà Vinh theo sông Tiền, qua Mỹ Long - Duyên Hải. Theo kênh Quan Bó Chánh sang sông Hậu (cảng Đại An), là tuyến du lịch lớn, hấp dẫn đi qua tất cả các cụm du lịch của tỉnh.

+ Đối tượng tham quan:

- Các điểm tham quan lân cận thị xã Trà Vinh.
- Khu du lịch miệt vườn Hòa Minh, Long Hòa.
- Khu thư giãn, ăn uống đặc sản Cồn Nghêu.
- Chùa Giác Linh
- Khu sinh thái ngập mặn và bãi biển Ba Động.
- Chùa Nodol và khu văn hóa Óc Eo Lưu Cừ.

+ Thời gian tham quan: 2 - 3 ngày.

+ Địa điểm lưu trú: Thị xã Trà Vinh, bãi biển Ba Động, kết hợp tuyến du lịch đường bộ và tuyến du lịch đường sông để phục vụ khách tham quan tất cả các điểm trong toàn tỉnh. Sự kết hợp này sẽ kéo dài thời gian tham quan và tăng sự hấp dẫn đối với du khách.

### ***8.4.2.- Tuyến du lịch liên tỉnh, liên khu vực:***

Tỉnh Trà Vinh nằm ở điểm cuối của quốc lộ 53 và có liên hệ thuận tiện đến các tỉnh Vĩnh Long, Cần Thơ... và các tỉnh khác trong khu vực bằng sông Tiền Giang và sông Hậu Giang, tuyến du lịch liên tỉnh từ thị xã Trà Vinh bao gồm tuyến du lịch đường bộ và tuyến du lịch đường sông.

\* Tuyến du lịch đường bộ: Từ thị xã Trà Vinh - Vĩnh Long - các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, là những tuyến du lịch quan trọng và hấp dẫn.

\* Tuyến du lịch đường sông:

- Từ thị xã Trà Vinh theo sông Tiền - đi các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.
- Từ thị xã Trà Vinh theo sông Hậu - đi các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.

Các tuyến du lịch đường sông từ Trà Vinh đi các nơi trong khu vực thuận tiện.

## **9/- Định hướng về đầu tư phát triển du lịch:**

### ***9.1.- Những định hướng chính:***

**9.1.1.- Phát triển hệ thống các cơ sở lưu trú và công trình dịch vụ du lịch:**

Dự báo chiến lược để đầu tư xây dựng khách sạn có các công trình dịch vụ đa dạng, trang thiết bị đồng bộ, có nhà hàng đạt tiêu chuẩn vệ sinh... để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao nhu cầu nghỉ dưỡng, tham quan của khách du lịch.

**9.1.2.- Phát triển hệ thống các công trình vui chơi giải trí:**

Các dịch vụ vui chơi giải trí được coi là giải pháp tối ưu bởi hiệu quả nhiều mặt: Thời gian thu hồi vốn đầu tư nhanh, đa dạng hóa và tăng sức hấp của sản phẩm du lịch, kéo dài ngày lưu trú của du khách và thỏa mãn tốt hơn các nhu cầu của họ, tăng các khoản thu, nâng cao hiệu quả kinh doanh...

**9.1.3.- Tôn tạo các di tích văn hóa - lịch sử phục vụ du lịch:**

Kết hợp hài hòa giữa khai thác và đầu tư tôn tạo nhằm giữ gìn những giá trị văn hóa lịch sử, vừa phục vụ cho khai thác du lịch, vừa lưu truyền và giáo dục cho các thế hệ mai sau.

**9.1.4.- Nâng cao trình độ quản lý và nghiệp vụ du lịch cho cán bộ và lao động trong ngành du lịch:**

Nâng cao trình độ quản lý và nghiệp vụ du lịch cho lực lượng lao động ngành gồm:

- Rà soát phân loại trình độ, cơ cấu đào tạo của nguồn nhân lực ngành, mở các khóa đào tạo mới và đào tạo lại về quản lý và chuyên môn, nghiệp vụ đối với các cán bộ và lao động hiện đang công tác trong ngành du lịch của tỉnh.

- Đào tạo mới chuyên gia các lĩnh vực đầu tư, tiếp thị, tuyên truyền quảng cáo, quản lý khu du lịch, khu vui chơi giải trí...

- Thực hiện xã hội hóa du lịch, nâng cao nhận thức của cán bộ - công nhân viên và nhân dân địa phương về du lịch.

**9.2.- Các dự án ưu tiên đầu tư:**

Danh mục các dự án đầu tư du lịch:

Số TT	Tên dự án	Địa điểm	Sản phẩm điển hình	Dự kiến vốn đầu tư (triệu USD)
1	Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch	Thị xã Trà Vinh	Nâng cao trình độ nghiệp vụ đội ngũ lao động	1,0
2	Khu dịch vụ du lịch và khách sạn trung tâm thị xã	Thị xã Trà Vinh	Lưu trú và các loại dịch vụ tổng hợp	4,0

3	Khu du lịch biển Ba Động	Huyện Duyên Hải	Nghỉ dưỡng biển, vui chơi giải trí, tham quan	5,0
4	Khu văn hóa du lịch Ao Bà Om	Huyện Châu Thành	Du lịch văn hóa và nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí	8,0
5	Khu di tích Đền thờ Bác Hồ	Thị xã Trà Vinh	Du lịch văn hóa, tưởng niệm	1,0
6	Khu du lịch biển Mỹ Long	Cồn Nghêu, Hàng Dương	Nghỉ dưỡng biển, vui chơi giải trí, tham quan	0,2
7	Vườn chuyên canh phục vụ du lịch	Cù lao Hòa Minh, Long Trị, Tân Quý	Nghỉ dưỡng, thưởng thức trái cây đặc sản	0,8
8	Nâng cấp cơ sở hạ tầng đến các khu, điểm du lịch: Ao Bà Om, biển Ba Động, Mỹ Long...	Liên huyện	Tạo những điều kiện thuận lợi nhất để tiếp cận, khai thác tiềm năng của các khu, điểm du lịch	20,0

### 9.3- Một số dự án ưu tiên đầu tư:

Dự án 1: Phát triển nguồn nhân lực

Dự án 2: Phát triển cụm du lịch thị xã Trà Vinh và phụ cận

Dự án 3: Khu du lịch biển Ba Động

### 10/- Tác động môi trường của hoạt động du lịch:

#### 10.1.- Tác động đến các hệ sinh thái:

Du lịch bằng tàu, thuyền theo tuyến du lịch sông nước (dọc sông Hậu, sông Cổ Chiên, sông Cần Chông, hệ thống các kênh rạch khác trên địa bàn tỉnh, tuyến đường biển...) cần lường trước những khả năng ảnh hưởng đến môi trường sống của hệ sinh thái động, thực vật (sinh vật biển, cá lồng nuôi khu vực sông biển...) (các vật dầu loang làm tăng hàm lượng dầu trong nước, các chất ô nhiễm hòa tan... có nguy cơ đối với sự sống của thành phần vùng ven biển).

Với định hướng phát triển du lịch sinh thái, tham quan nghiên cứu, chắc chắn ở các khu vực giàu tiềm năng như rừng ngập mặn Duyên Hải, các cù lao sông, cù lao biển, miệt vườn (Hòa Minh, Long Hòa), những cánh đồng lúa xanh bát ngát sẽ thu hút số lượng lớn khách du lịch tham quan, tìm hiểu, cần có đánh giá cụ thể về mức độ tác động cũng như biện pháp giám sát chặt chẽ để đảm bảo cân bằng sinh thái, phát triển du lịch bền vững.

#### 10.2.- Tác động đến các tài nguyên tự nhiên khác như khí hậu, đất đai, nước:

Cần có biện pháp kiểm soát nhất định để tránh gây ô nhiễm môi trường khu vực ven biển (như thiết kế hệ thống xử lý chất thải, các lưới chắn rác, xác

sinh vật, quản lý tốt việc nuôi trồng thủy sản). Biện pháp giảm thiểu các tác động đến môi trường (ô nhiễm bụi vào không khí từ vật liệu xây dựng, đào đất đá, các chất nạo vét..., ô nhiễm tiếng ồn từ hoạt động của các xe cơ giới, máy móc kỹ thuật..., việc giải phóng mặt bằng, san ủi đất xây dựng công trình có thể gây ra các hiện tượng xói mòn và sụt lở đất, ảnh hưởng đến chất lượng nước mặt, nhiều nơi đã thấy tiếng ồn đã gây ra những thay đổi nơi cư trú của các loại động vật, nhất là động vật hoang dã, ảnh hưởng đến đời sống của chúng...) nhằm giữ gìn chất lượng cho môi trường sống của cộng đồng dân cư, có sự giám sát và biện pháp, hình thức thu gom rác trên tàu, thuyền để giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.

### *10.3.- Tác động đến cảnh quan, di tích văn hóa, lịch sử:*

Những điểm du lịch biển có cảnh quan đẹp như: Ba Động, Động Cao, Lưu Cừ... cần được đầu tư xây dựng thành những điểm du lịch quan trọng của tỉnh, đặc biệt là khu Ba Động sẽ được xây dựng thành một khu du lịch biển có quy hoạch, quy hoạch chi tiết kịp thời đảm bảo sức chứa cho khu vực, không ảnh hưởng đến môi trường.

Khu vực Ao Bà Om, một thắng cảnh nổi tiếng của Trà Vinh. Với định hướng phát triển Ao Bà Om thành một điểm du lịch cuối tuần, vui chơi giải trí, tham quan, lễ hội... là nơi tập trung khách cao vào thời gian nhất định trong tuần.

Các cảnh quan tự nhiên, các di tích (văn hóa, lịch sử, kiến trúc, nghệ thuật) là nguồn tài nguyên du lịch quý giá của Trà Vinh mà nổi bật nhất là các chùa Khmer như chùa Samrông Ek (được xếp hạng di tích quốc gia), chùa Nôdol, chùa Cò với kiến trúc đặc sắc của văn hóa Khmer... là điểm hấp dẫn du khách tham quan, tìm hiểu nghiên cứu... nên có các biện pháp tuyên truyền, giáo dục ý thức để du khách tránh có những hành động gây hư hại đến các công trình.

### *10.4.- Tác động đến môi trường nhân văn, kinh tế - xã hội:*

Du lịch phát triển góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh, của vùng đồng bằng sông Cửu Long và cả nước. Kinh tế du lịch phát triển tạo cơ hội mới về việc làm cho cộng đồng dân cư thông qua việc tham gia vào chính các hoạt động dịch vụ du lịch (cửa hàng ăn uống, bán hàng lưu niệm...), các hoạt động phục vụ kinh tế du lịch (xây dựng các công trình, công nghiệp, nông nghiệp...), hoạt động du lịch cũng giúp cộng đồng dân cư nâng cao nhận thức, có điều kiện giao lưu văn hóa, bảo tồn và phát huy truyền thống văn hóa dân tộc, cải thiện điều kiện cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật... Thường xuyên kiểm soát, phối kết hợp với các Ban ngành chức năng đảm bảo đem lại hiệu quả cao và có chất lượng cho xã hội.

**Điều 2:** Giao Giám đốc Sở Thương mại và Du lịch triển khai thực hiện, lập quy hoạch chi tiết từng khu chức năng trình cấp có thẩm quyền thẩm tra, phê duyệt theo quy định hiện hành.

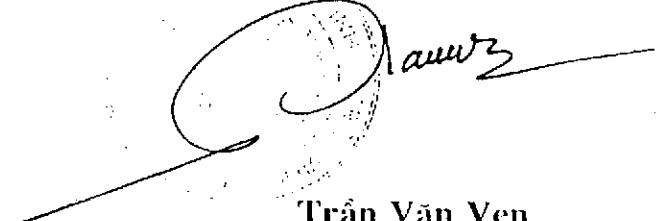
**Điều 3:** Chánh Văn phòng HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc Sở Thương mại và Du lịch, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính - Vật giá, Xây dựng, Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Trưởng ban Chỉ đạo về phát triển du lịch tỉnh, lãnh đạo các cơ quan cấp tỉnh có liên quan và Chủ tịch UBND các huyện - thị xã chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Tổng cục DL (thay b/c)
- TT.TU, HĐND tỉnh (thay b/c)
- CT và các PCT.UBND tỉnh
- Như điều 3
- HĐND các huyện - thị xã
- Sở: GTCC, CN, ĐC, VHHT, NN và PTNT, YT
- CA, BCH.QS, BCH.BĐBP tỉnh
- TAND, VKSND tỉnh
- Bưu điện tỉnh, Điện lực Trà Vinh
- BLĐVP. HĐND và UBND tỉnh, Khối KTTH, KTKT (CN, NN), VX
- Lưu VT.

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH *Trần Văn Vện*  
**CHỦ TỊCH**

  
**Trần Văn Vện**